

# CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ VẬT CHỨNG LÀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

● NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VÂN<sup>1</sup> - LƯƠNG THIÊN BẢO NGỌC<sup>1</sup>  
- NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN<sup>1</sup> - TRẦN KIM NGÂN<sup>1</sup>  
- THÂN ĐẶNG TUYẾT NHỊ<sup>1</sup> - LÊ TRẦN NGỌC THẢO<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Kinh tế - Luật,  
Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

## TÓM TẮT:

Việc xử lý vật chứng là động vật hoang dã trong các vụ án hình sự đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ sự đa dạng sinh học và hệ sinh thái. Mặc dù hệ thống pháp luật Việt Nam đã được thiết lập để xử lý với các hành vi vi phạm liên quan đến buôn bán, khai thác trái phép động vật hoang dã, nhưng vẫn tồn tại nhiều bất cập về các biện pháp xử lý vật chứng là động vật hoang dã, gây khó khăn trong thực tiễn áp dụng. Bài viết tập trung phân tích các quy định pháp luật tổ tụng hình sự hiện hành, chỉ ra những điểm khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về các biện pháp xử lý vật chứng là động vật hoang dã.

**Từ khóa:** biện pháp xử lý vật chứng, động vật hoang dã, tổ tụng hình sự.

## 1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, theo đánh giá của một số chuyên gia quốc tế, Việt Nam đang trở thành điểm nóng về buôn bán và sử dụng sản phẩm động vật hoang dã (ĐVHD), cũng như là điểm trung chuyển cho hoạt động buôn bán ĐVHD trái phép trên thế giới<sup>1</sup>. Tổng số lượng tang vật ĐVHD dạng cá thể bị tịch thu trong vụ án hình sự trong giai đoạn 2018-2021 là 3.521 cá thể. Trong đó, cá thể còn sống chiếm đa số với 79,92% tiếp đến lần lượt là cá thể đã chết với 12,18%, cá thể đông lạnh với 5,99%, cá thể sấy

khô với 0,74%, tiêu bản với 1,11% và ít nhất là cá thể nhồi bông với 0,06%<sup>2</sup>. Phần lớn các loài ĐVHD bị buôn bán trái phép có nguồn gốc từ Myanmar, Lào, Campuchia, Thái Lan và các sản phẩm ĐVHD như ngà voi, sừng tê giác, vây tê tê có nguồn gốc từ một số nước Châu Phi thường được chuyển đến Việt Nam tiêu thụ hoặc quá cảnh sang Trung Quốc<sup>3</sup>. Mặc dù các văn bản pháp luật như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tổ tụng Hình sự và các hướng dẫn liên quan đã quy định chi tiết về xử lý vật chứng là ĐVHD, nhưng việc thực thi trong thực tiễn vẫn còn tồn tại nhiều bất cập.

## 2. Quy định của pháp luật về các biện pháp xử lý vật chứng là động vật hoang dã

Đối với việc xử lý vật chứng (XLVC) là động vật hoang dã (ĐVHD)<sup>4</sup> trong các vụ án hình sự, theo điểm d khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025 (BLTTHS) quy định: “Vật chứng là ĐVHD thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật”. Đặc biệt, ĐVHD được xem là loại vật chứng đặc biệt theo Điều 5 Nghị định số 127/2017/NĐ-CP, trong đó quy định việc niêm phong vật chứng có thể không áp dụng với động vật sống hoặc mau hỏng, khó bảo quản.

Cụ thể hóa quy định tại Điều 106 BLTTHS, Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP tại Điều 7 chia đối tượng của XLVC là ĐVHD thành 3 loại là ĐVHD; cá thể động vật chết hoặc sản phẩm ĐVHD, ĐVNQC thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản và; vật chứng khác. Đối với mỗi đối tượng vật chứng ĐVHD khác nhau lại có những cách xử lý khác nhau. Ngoài ra, các biện pháp XLVC là ĐVHD còn được quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 84/2021/NĐ-CP) và Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT (đính chính bởi Quyết định số 2379/QĐ-BNNMT).

Trường hợp thứ nhất, khi vật chứng là ĐVHD còn sống, theo điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP, có hai biện pháp xử lý sau khi có kết luận giám định: (i) Giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để trả ĐVHD về tự nhiên, hoặc (ii) Giao cho trung tâm cứu hộ, khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia hoặc giao cho cơ quan, tổ chức khác. Tuy nhiên, Nghị quyết này chưa quy định chi tiết về thời điểm hoặc điều kiện cụ thể để lựa chọn phương án giao cho trung tâm cứu hộ hay các cơ quan khác, gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền trong việc ra quyết định xử lý.

Ngược lại, Nghị định số 06/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 84/2021/NĐ-CP) đã đưa ra thứ tự ưu tiên trong xử lý ĐVHD, trong đó biện pháp thả về môi trường tự nhiên được đặt lên hàng đầu, và chỉ khi không thể thực hiện, mới áp dụng các biện

pháp khác như cứu hộ, chuyển giao, bán hoặc tiêu hủy. Sự khác biệt giữa Nghị quyết và Nghị định này đã tạo ra sự lúng túng trong thực tiễn XLVC là ĐVHD còn sống, đòi hỏi sự thống nhất và rõ ràng hơn trong quy định pháp luật.

Trường hợp thứ hai, khi vật chứng là cá thể động vật chết hoặc sản phẩm ĐVHD và ĐVNQC thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản, có 2 phương án xử lý: (i) tiêu hủy hoặc (ii) giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền, theo điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP. Việc giao cho cơ quan chuyên ngành tuân theo Điều 21 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT (đính chính bởi Quyết định số 2379/QĐ-BNNMT), theo đó, các cơ sở cứu hộ, vườn động vật, cơ sở nghiên cứu hoặc giáo dục sẽ tiếp nhận.

Mặc dù Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP cho phép tiêu hủy hoặc giao cho cơ quan chuyên ngành, nhưng khoản 2 Điều 10 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT (đính chính bởi Quyết định số 2379/QĐ-BNNMT) quy định tiêu hủy chỉ là biện pháp cuối cùng khi không thể áp dụng các biện pháp khác.

Trường hợp thứ ba, đối với vật chứng không thuộc trường hợp ĐVHD còn sống hay cá thể động vật chết/sản phẩm ĐVHD, ĐVNQC thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản, Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP (điểm c khoản 1 Điều 7) quy định 2 phương án xử lý: tịch thu hoặc tiêu hủy.

Như vậy, hiện nay có khá nhiều văn bản pháp luật do các cơ quan khác nhau ban hành cùng điều chỉnh về việc XLVC là ĐVHD, dẫn đến sự chồng chéo và không thống nhất. BLTTHS năm 2015 chỉ quy định đơn giản vật chứng là ĐVHD sẽ giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành nhưng không nêu rõ cơ quan nào. Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP cũng không giải quyết vấn đề này. Trong khi đó, Nghị định số 06/2019/NĐ-CP và Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT (đính chính bởi Quyết định số 2379/QĐ-BNNMT) có liệt kê các cơ quan như kiểm lâm, trung tâm cứu hộ, vườn quốc gia, nhưng không xác định rõ những cơ quan này có phải là cơ quan quản lý chuyên ngành theo tinh thần của BLTTHS hay không.

Mặc dù có quy định về các biện pháp XLVC như thả về tự nhiên, cứu hộ, hoặc chuyển giao cho các tổ chức, vẫn tồn tại sự không thống nhất trong việc áp dụng giữa các tòa án địa phương. Thêm vào đó, các văn bản hướng dẫn của chính phủ và các bộ ngành có phạm vi điều chỉnh rộng hơn nhưng không áp dụng cho tất cả các loài ĐVHD. Điều này gây ra khó khăn trong việc thực hiện thống nhất các biện pháp XLVC trong thực tiễn.

### **3. Những hạn chế trong việc áp dụng các biện pháp xử lý vật chứng là động vật hoang dã**

#### **3.1. Xử lý vật chứng là động vật hoang dã còn sống**

*Thứ nhất, chưa có sự nhất quán về thời điểm áp dụng biện pháp thả lại ĐVHD về môi trường tự nhiên.*

Thời điểm XLVC là ĐVHD được quy định tại khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015, theo đó việc XLVC là ĐVHD được tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Mặt khác, đối với vật chứng là ĐVHD, ĐVNQCQH còn sống thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để trả về tự nhiên (điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP).

Như vậy, BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP cho phép CQTHTT linh hoạt về thời điểm khi áp dụng biện pháp thả lại ĐVHD về môi trường tự nhiên<sup>5</sup>. Điều này dẫn đến chưa có sự nhất quán trong thực tiễn áp dụng pháp luật, có địa phương thả động vật về môi trường tự nhiên trong giai đoạn điều tra, nhưng cũng có địa phương chờ đến khi kết thúc vụ án mới áp dụng biện pháp này.

*Thứ hai, CQTHTT trực tiếp áp dụng biện pháp thả lại động vật về môi trường tự nhiên mà không giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành.*

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP, vật chứng là ĐVHD, ĐVNQCQH còn sống thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để trả về tự nhiên. Theo đó, Điều 21 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT (đính chính bởi Quyết định số 2379/QĐ-BNNMT) quy định về việc tiếp nhận động vật là vật chứng của VAHS chuyển giao theo

quyết định XLVC có nêu các cơ quan, đơn vị tiếp nhận gồm: (i) Cơ quan Kiểm lâm sở tại tiếp nhận thực vật rừng, động vật rừng; loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES; (ii) Cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Mặt khác, trường hợp cơ quan tạm giữ không có điều kiện nuôi dưỡng, bảo quản động vật rừng thì phải chuyển giao động vật rừng cho cơ sở có điều kiện để nuôi dưỡng, bảo quản trong thời gian chờ quyết định xử lý của người có thẩm quyền. Qua nghiên cứu thực tiễn áp dụng biện pháp thả động vật về môi trường, nhóm nghiên cứu nhận thấy có trường hợp CQTHTT trực tiếp tiến hành việc thả động vật còn sống về môi trường tự nhiên mà không giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành<sup>6</sup>.

#### **3.2. Xử lý vật chứng là động vật hoang dã đã chết**

Khi vật chứng là cá thể ĐVHD đã chết, Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP quy định định mở, cho phép lựa chọn 2 hướng xử lý khác nhau là tiêu hủy hoặc giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật<sup>7</sup> (điểm b khoản 1 Điều 7). Tuy nhiên, khi đối chiếu với quy định tại Điều 25 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT (đính chính bởi Quyết định số 2379/QĐ-BNNMT) quy định về các hình thức xử lý động vật thì biện pháp “chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành” lại được ưu tiên áp dụng hơn biện pháp “tiêu hủy động vật”. Như vậy, giữa Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP và Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT (đính chính bởi Quyết định số 2379/QĐ-BNNMT) đã có sự mâu thuẫn về các biện pháp xử lý đối với cá thể là động vật đã chết. Điều này dẫn đến tình trạng áp dụng pháp luật không thống nhất giữa các địa phương khi xử lý ĐVHD đã chết.

*Vụ án thứ nhất<sup>8</sup>:* Khoảng 04 giờ ngày 17/4/2018, Đỗ Văn T dùng xe máy đi mua của đối tượng nữ giới tên K ở Quảng Trị gồm: 8 cá thể động vật (đã chết, bị lột vảy, bỏ phủ tạng, đông lạnh) là loài Tê tê Java và 4 chi động vật (2 chi trước và 2 chi sau) là chi loài Gấu ngựa. Loài Gấu ngựa thuộc Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được đề

trong hai bao tải dứa màu xám. T chở số động vật trên về để trước cửa nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T lái xe máy chở số động vật trên đến Bến xe Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội để gửi bán cho đối tượng nữ giới tên Trường ở Cao Bằng thông qua xe ô tô khách thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNQCQ (điểm a khoản 3 Điều 244 BLHS năm 2015). Về XLVC: 8 cá thể Tê tê (đã chết, bị lột vảy, bỏ phủ tạng, đông lạnh) tổng trọng lượng là 34,2 kg, 4 chi (2 chi trước và 2 chi sau) của loài Gấu ngựa tổng trọng lượng là 17kg đã bàn giao cho Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam.

*Vụ án thứ hai<sup>9</sup>:* Trong vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVNQCQ. Do muốn kiếm tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Văn B đã nhận lời vận chuyển thuê 6 cá thể Tê tê Java (đã chết, không có vảy, không có nội tạng) có tên khoa học là *Manis javanica* có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP); có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP) từ tỉnh Nghệ An đến tỉnh Cao Bằng với số tiền thỏa thuận là 2.500.000 đồng. Về vật chứng của vụ án, Tòa án ra quyết định tịch thu tiêu hủy 6 cá thể Tê tê.

#### **4. Kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng là động vật hoang dã**

##### **4.1. Hoàn thiện quy định về xử lý vật chứng đối với động vật còn sống**

Đối với động vật còn sống thì công việc ưu tiên là phải chuyển giao kịp thời cho cơ quan quản lý chuyên ngành để cơ quan này cứu hộ và có thả lại động vật về môi trường tự nhiên để duy trì sự sống. Việc thả ĐVHD về tự nhiên khi và chỉ khi ĐVHD khỏe mạnh, được tịch thu gần khu vực sinh sống tự nhiên và mới bị buôn bán trong khoảng thời gian ngắn cũng như có đánh giá của chuyên gia về khả năng sinh tồn của ĐVHD trước khi tái thả. Tuy nhiên, BLTTHS năm 2015 chỉ dừng lại ở việc quy định về mặt thời gian là “ngay sau khi có kết luận giám định” mà chưa có mốc thời gian cụ thể. Vì vậy, cần quy định rõ thời gian cụ

thể là: “Trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được kết luận giám định, CQTHTT phải phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật”. Trường hợp này cũng cần được áp dụng cho động vật đã chết và sản phẩm của ĐVHD. Hơn nữa, cần bổ sung vào Điều 206 BLTTHS theo hướng đây là một trong những trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định và bổ sung các quy định khác có liên quan đến trường hợp giám định bắt buộc này trong BLTTHS nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn tố tụng, rút ngắn thời gian và chi phí trưng cầu giám định.

Bên cạnh đó, cần có những phương án xử lý đối với động vật còn sống:

*Phương án 1:* Thả động vật về tự nhiên, không thông qua quá trình kiểm dịch, cứu hộ và phục hồi: đối với các cá thể còn sống, có nguồn gốc rõ ràng (bị bắt từ các khu rừng nhất định), được bác sỹ thú y kết luận khỏe mạnh, không mang bệnh tật và có đầy đủ quyết định XLVC.

*Phương án 2:* Chuyển giao động vật đến các trung tâm cứu hộ phù hợp: đối với (1) động vật còn sống, có nguồn gốc rõ ràng nhưng bị thương, yếu hoặc bị bệnh; (2) động vật còn sống và không có nguồn gốc rõ ràng; (3) động vật có con nhỏ hoặc đang mang thai.

##### **4.2. Hoàn thiện quy định về xử lý đối với cá thể động vật chết**

Mặc dù Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP có đề cập nội dung hướng dẫn việc XLVC là cá thể động vật chết và sản phẩm ĐVHD, ĐVNQCQ thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản nhưng mới chỉ hướng dẫn chung chung là Tòa án tuyên tiêu hủy hoặc giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, chi phí lưu giữ, bảo quản các loại vật chứng này sẽ tốn khá nhiều kinh phí, có khả năng lây lan dịch bệnh và gây ô nhiễm môi trường. Do đó, biện pháp xử lý tịch thu để tiêu hủy vật chứng là động vật đã chết và sản phẩm ĐVHD, ĐVNQCQ thuộc là biện pháp XLVC cần được áp dụng. Đối với những vật chứng là sản phẩm của ĐVHD, ĐVNQCQ có thể bảo quản được thì giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành. Ngoài ra, cần bổ sung thêm đối tượng vật chứng cần được

áp dụng biện pháp tiêu hủy đó là động vật mang dịch bệnh và bộ phận cơ thể thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản để đảm bảo tính thống nhất của các văn bản pháp luật.

Vì vậy, điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP cần được sửa đổi như sau:

*“Vật chứng là cá thể động vật chết, động vật mang dịch bệnh hoặc bộ phận cơ thể, sản phẩm của ĐVHD, ĐVNQCQ thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản thì tiêu hủy.*

*Vật chứng là bộ phận cơ thể, sản phẩm của ĐVHD, ĐVNQCQ có thể bảo quản thì giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật”<sup>10</sup>.*

## **5. Kết luận**

Việc XLVC là ĐVHD trong các vụ án hình sự hiện còn nhiều bất cập, đặc biệt trong việc áp dụng các biện pháp phù hợp với tình trạng của vật chứng là ĐVHD (còn sống hay đã chết), khả năng bảo quản (mau hỏng hay không), và sự cần thiết của việc xử lý kịp thời để tránh ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường, và chi phí lưu trữ. Các quy định pháp luật hiện hành chưa cung cấp hướng dẫn cụ thể, nhất quán, gây khó khăn cho cơ quan thực thi trong việc quyết định phương án xử lý. Để nâng cao hiệu quả, cần sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, đảm bảo sự đồng bộ và rõ ràng về các biện pháp XLVC là ĐVHD ■

## **TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:**

<sup>1</sup>United Nations Office on Drugs and Crime (2020), United Nations Office on Drugs and Crime. (2020). World wildlife crime report: Trafficking in protected species. Vienna. tr. 50.

<sup>2</sup>WCS Việt Nam. (2023). Báo cáo tội phạm về động vật hoang dã tại Việt Nam nhìn từ góc độ thống kê và tội phạm học giai đoạn 2018-2021. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động. tr. 26.

<sup>3</sup>Tòa án nhân dân tối cao (2020), Tòa án nhân dân tối cao. (2020). Tài liệu tập huấn chuyên sâu quy định của Bộ luật Hình sự về các tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức. tr. 16.

<sup>4</sup>Chính phủ (2021). Nghị định số 84/2021/NĐ-CP sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước CITES. Theo khoản 29 Điều 3: “Động vật hoang dã là những loài động vật sinh sống, phát triển trong sinh cảnh tự nhiên, nhân tạo hoặc loài động vật được nuôi, trồng trong môi trường có kiểm soát nhưng không phải là vật nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
- b) Loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm;
- c) Loài động vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục của Công ước CITES;
- d) Loài động vật rừng thông thường;

đ) Loài động vật trên cạn khác thuộc lớp chim, thú, bò sát, lưỡng cư, trừ một số loài thuộc Danh mục do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan công bố.

<sup>5</sup>Trương Công Lý (2020). Khắc phục những khó khăn, vướng mắc để đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại động vật hoang dã có hiệu quả. Tạp chí Tòa án. Truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/khac-phuc-nhung-kho-khan-vuong-mac-de-dau-tranh-phong-chong-toi-pham-xam-hai-dong-vat-hoang-da-co-hieu-qua>

<sup>6</sup>Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (2022). Bản án số 66/2022/HS-PT về tội vi phạm quy định về động vật nguy cấp, quý, hiếm. Truy cập tại <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta1090204t1cvn/chi-tiet-ban-an>

<sup>7</sup> Hoàng Thị Kiểm, Nguyễn Thị Thu Hằng. (2023). Thực tiễn xét xử các vụ án về động vật hoang dã và một số đề xuất, kiến nghị. Trong Kỷ yếu hội thảo đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật tổ tụng hình sự trong giải quyết các vụ án, vụ việc liên quan đến động vật hoang dã, tr. 79.

<sup>8</sup> Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm. (2018). Bản án số 304/2018/HSST về tội vi phạm quy định bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Truy cập tại <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta362998t1cvn/chi-tiet-ban-an>

<sup>9</sup> Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn. (2020). Bản án số 18/2020/HS-ST về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Truy cập tại <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta586443t1cvn/chi-tiet-ban-an>

<sup>10</sup> Lê Bá Đức. (2024). Hoàn thiện pháp luật tổ tụng hình sự về xử lý vật chứng là động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Kỳ 1(398)-tháng 02/2024.

**Ngày nhận bài: 17/01/2026**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/02/2026**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 25/02/2026**

## HANDLING OF WILDLIFE EVIDENCE UNDER VIETNAMESE CRIMINAL PROCEDURE LAW

● NGUYEN NGOC TUONG VAN<sup>1</sup>

● LUONG THIEN BAO NGOC<sup>1</sup>

● NGUYEN NGOC BAO HAN<sup>1</sup>

● TRAN KIM NGAN<sup>1</sup>

● THAN DANG TUYET NHI<sup>1</sup>

● LE TRAN NGOC THAO<sup>1</sup>

<sup>1</sup>University of Economics and Law,  
Vietnam National University Ho Chi Minh City

### ABSTRACT:

The handling of wildlife evidence in criminal proceedings plays a critical role in safeguarding biodiversity and ecosystem integrity. Although Vietnam has established a legal framework to address offenses related to the illegal exploitation and trade of wildlife, significant shortcomings persist in the procedures governing the collection, preservation, and disposal of wildlife evidence, thereby constraining effective enforcement in practice. This study analyzes the current criminal procedural regulations, identifies key challenges and implementation barriers, and contributes to a more comprehensive understanding of the legal and institutional issues affecting wildlife evidence management in Vietnam.

**Keywords:** measures for handling physical evidence,; wildlife,; criminal procedure law.